

CHẨN TRỊ CÁC CHỨNG TRẠNG LÂM SÀNG CÓ KẾT HỢP TÂY Y TRONG CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT

Các loại bệnh có biểu hiện lâm sàng khác nhau và cách chữa cũng khác nhau, nhưng nhiều loại bệnh có cùng một số chứng, do đó, xuất phát từ thực tế lâm sàng, chương này giới thiệu cách chữa một số chứng trạng thường thấy, nhằm nắm được quy luật về chứng trị và chẩn đoán chính xác hơn. Dựa vào các tình trạng riêng của bệnh tật để lựa chọn cách chữa trị. Đặc biệt, đối với một số bệnh cấp tính, trước khi có chẩn đoán rõ ràng, cần phải xử lý gấp rút, kết hợp Đông và Tây cùng chữa mới có thể nhanh chóng khôi phục sức khỏe cho người bệnh. Do đó, việc nắm vững cách điều trị chứng trạng lâm sàng có một ý nghĩa rất quan trọng.

SỐT CAO

A. Biện chứng luận trị

Sốt trên 39 độ C gọi là sốt cao, có rất nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu thuộc phạm vi ngoại cảm thực chứng phát nhiệt (của Đông y), thường thấy trong quá trình mắc Ôn bệnh (ôn dịch), các loại bệnh có tính lây lan và bệnh lây lan cấp tính. Thường do ngoại cảm "lục dâm"^(*), nhất là do ôn nhiệt hỏa tà gây ra. Vì mức độ ở các giai đoạn phát triển, diễn biến bệnh có khác nhau, do đó biểu hiện trên bệnh lý chia ra 4 phần riêng rẽ là vệ, khí, doanh, huyết. Nói chung, tà mới đẩy lên nhẹ mà nông, thường thấy chứng ở phần vệ, tiếp đó là chuyển vào khí phần, tiến thêm một bước nữa biểu hiện sốt rất cao. Nếu lại chuyển vào doanh phần, huyết phần, thì có phát sinh nhiệt cực hóa hỏa, hoặc chứng nguy nặng là nhiệt cực sinh phong. Có trường hợp do tà nhiệt bế ở trong có thể xuất hiện chứng "Nhiệt nhập tâm bào". Gặp tình huống cụ thể, do bệnh khác nhau, cần biện chứng kết hợp với biện bệnh, ngoài việc khẩn cấp châm cứu chữa chứng sốt cao, phải nhanh chóng chẩn đoán rõ ràng và chính xác để tiến hành chữa nguyên nhân bệnh. Khi cần thiết phải kết hợp Đông và Tây y để cứu chữa.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

1. Cần chú ý đến mùa phát bệnh, tình hình nơi đang lưu hành bệnh truyền nhiễm, có tiếp xúc với người có bệnh và đi qua nơi có bệnh hay không, đã tiêm phòng dịch hay chưa?

2. Cần làm rõ: Khởi bệnh nhanh hay chậm, loại hình sốt, quá trình bệnh dài hay ngắn, đã qua giai đoạn nào, nếu lây lan cấp tính, ngoại tà cấp tính, sốt rét, say nắng thì khởi bệnh rất gấp, quá trình bệnh rất ngắn. Căn sốt dài quá hai tuần thường thấy ở bệnh thương hàn, lao, phong thấp nhiệt, bệnh máu trắng, và khối u ác tính. (Bảng 24).

3. Làm rõ các hội chứng khác nhau và chứng trạng của các cơ quan, kết hợp với kiểm tra toàn thân, mọi mặt để phát hiện những triệu chứng thực thể. Phân tích nguyên nhân sốt cao, khi cần thiết, phải phối hợp với xét nghiệm, chiếu điện kiểm tra.

^(*) Lục dâm: Sáu thứ khí quá mạnh.

Bảng 24: Bảng chẩn đoán phân biệt sốt cao

Phân biệt bệnh tật	Điểm chủ yếu để nhìn nhận các loại sốt cao khác nhau
Viêm nhiễm hệ thống hô hấp hư: Viêm đường hô hấp trên, cảm cúm, viêm amidan cấp tính, viêm phổi, lên sởi, lao phổi, viêm phổi có mủ, tinh hồng nhiệt, bạch hầu.	(1) Phần lớn phát sinh ở khí hậu đông xuân, hoặc thu đông (lúc giao mùa) (trừ viêm amidan, lao phổi). (2) Bệnh lây đường hô hấp có thể do tiếp xúc hoặc ở trong vùng dịch. (3) Thường có đau họng, ho hắng có đờm, hoặc đau vùng ngực, có khi sung huyết vùng họng, amidan sưng to, kiểm tra phổi có tiếng ran thô, ẩm và các triệu chứng bất thường khác. (4) Sởi, tinh hồng nhiệt có nốt ban chẩn đặc thù, bạch hầu có màng giả đặc thù ở vùng họng.
Viêm nhiễm hệ thống tiêu hóa như: Lỵ cấp tính, viêm ruột, thương hàn, viêm gan siêu vi trùng, viêm túi mật cấp tính.	(1) Bệnh truyền nhiễm đường ruột thường xảy ra ở mùa hạ, thu, có thể bị nhiễm khuẩn qua thức ăn, đồ uống. (2) Thường quặn bụng, nôn mửa, trướng bụng, đi ỉa khác thường (lỏng hoặc táo), hoặc phân nhày, có máu mủ, kiểm tra có vàng da, vùng bụng ấn đau, cơ bụng co, bụng trướng hoặc gan lách sưng to, thể chứng khác thường.
Viêm nhiễm hệ thần kinh trung ương như: Viêm màng não mủ, viêm não Nhật bản B do dịch.	(1) Viêm màng não mủ và viêm não Nhật bản B có mùa phát bệnh đặc thù và đã qua tiếp xúc. Viêm màng não mủ có thể do viêm tai hoặc viêm phổi. (2) Có đau đầu, buồn nôn, mửa, hôn mê, co quắp, có thể cứng gáy, Kerning (+), Brudzinsky (+), Babinsky (+) (có hội chứng não - màng não).
Viêm nhiễm hệ sinh dục và tiết niệu như: Viêm cầu thận cấp, mạn tính, viêm bàng quang, sốt cao sau đẻ.	(1) Đái nhiều lần, đái gắp, đái đau, hoặc đái ra máu, kiểm tra có thể đau vùng bàng quang khi ấn, hoặc vùng thận gõ thấy đau. (2) Sốt cao ở đàn bà sau khi đẻ từ ba đến năm ngày, có rét run, nước hôi nặng mùi, vùng dạ con ấn đau rõ rệt.
Ký sinh trùng như: Sốt rét, bệnh giun móc cấp tính.	(1) Đi lại qua các vùng đất có đặc điểm mùa tiết và đã qua tiếp xúc. (2) Có các hình thái sốt khác nhau và chứng kèm theo khác nhau; gan hoặc lách có thể sưng to.
Ngoại tà viêm nhiễm cấp tính như nhọt độc, viêm tổ chức phong sào (tổ chức liên kết dưới da), viêm tuyến vú, viêm hạch lâm ba (limphô).	(1) Khởi bệnh thường rất nhanh, kèm theo rét run. (2) Chung quanh vùng viêm sưng đỏ, nóng đau thành khối rắn ấn đau hoặc di động dễ, chứng trạng rõ rệt.

Khối u ác tính, bệnh máu trắng (Leucose)	(1) Quá trình bệnh phần nhiều kéo dài. (2) Gầy sút rất nhanh, hoặc thiếu máu rõ rệt. (3) Sưng to tất cả các hạch toàn thân, hoặc kèm gan, lách sưng to. (4) Ấn những khối u có thể có chứng trạng tương ứng với thể chứng.
Các chứng phong thấp, say nắng, ngoại tà gây bệnh cấp tính ổ bụng, chứng bại huyết (nhiễm trùng huyết).	Tham khảo các bệnh ở thiên chuyên về các bệnh tật đó.

C. Cách chữa

1. Xử lý cấp cứu

a. Để người bệnh nghỉ ngơi trên giường, cho uống thật nhiều nước, khi cần thiết có thể truyền tĩnh mạch, dùng khăn thấm nước lạnh (nơi có điều kiện, có thể dùng nước đá) đắp lên trán, đầu, dưới nách và rãnh háng để làm giảm thân nhiệt.

b. Châm cứu để chữa:

Thể châm: *Đại chùy, Khúc trì, Thiếu thương, Thương dương* (chích máu). Nếu không có mồ hôi thì gia *Hợp cốc*, có mồ hôi thì gia *Gian sử*.

Nhĩ châm: *Nhĩ tiêm, Bình tiêm* (nặn 3 - 5 giọt máu), *Bì chát hạ, Thần môn* (lưu kim 60 phút).

Thủy châm: Lấy các huyết *Đại chùy, Khúc trì, Hợp cốc*. Mỗi lần chọn dùng hai huyết, (*Hợp cốc* hoặc *Khúc trì* khi dùng riêng thì lấy cả hai bên, khi phối hợp với các cách châm khác thì dùng một bên). Mỗi huyết tiêm 0,1 - 0,2cm³.

c. Dùng thuốc một vị: *Rượu hành* để chườm, dùng thích hợp với trẻ em sốt cao. Dùng rượu đốt được (50 - 60 độ), đổ vào bát, thêm 4 - 5 củ *hành trắng* đã bóc sạch, đem đốt. Đợi lửa ngọn leo đến miệng bát thì thổi tắt ngay, sau đó lấy khăn tẩm rượu còn hơi nóng đó lần lượt lau chùi ở ngực, lưng, đầu, cổ và tứ chi, cho đến khi da dẻ hơi đỏ lên thì thôi. Ngày làm vài ba lần.

2. Biện chứng thí trị (điều trị theo chứng)

Xem phần: Cách chữa một số bệnh thường gặp bằng châm cứu, và phần: Tạng phủ biện chứng luận trị.